

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C1
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HSST
ngày 06 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C1 – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Vương**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Xuân Hoàng**

2/ Ông **Huỳnh Dư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 01/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Mẫu Thị Thanh H - sinh ngày 05/3/2002 tại C1, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: thôn S, xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Raglay; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Mang V, sinh năm 1982 và bà Mẫu Thị T, sinh năm 1982; chồng, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Mẫu Thị Thanh H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 28/7/2019 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo Mẫu Thị Thanh H:**

Ông **Mang V** - sinh năm 1982

Bà **Mẫu Thị T** - sinh năm 1982

Cùng nơi cư trú: thôn S, xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

*** Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa bảo vệ cho bị cáo Mẫu Thị Thanh H:**

Bà **Phạm Trân Nhật T** - Trợ giúp viên pháp lý (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Mầu Thị Thanh H:*

Ông **Trần Văn S** - luật sư thuộc Văn phòng luật sư V - Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

- **Bị hại:** Anh **Mang Mầu Y** - sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Mang B** – sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh **Trần Văn Q** - sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C1, Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Mầu Thị Thanh H có mối quan hệ tình cảm yêu đương. Vào ngày 13/4/2019, C rủ H trộm cắp bò của gia đình H để bán lấy tiền tiêu xài. H đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/4/2019, C và H đi đến nhà ông Mang V (là bố H) ở thôn S, xã C, thành phố C1 để trộm cắp bò. Thấy nhà ông V sáng đèn nên cả hai không vào. H và C thấy trong vườn nhà anh Mang Mầu Y (nhà gần bên) có 01 con bò cái, màu vàng đang cột ở cọc gỗ. C nói H vào lấy trộm con bò này. H đồng ý. C đứng ngoài canh giới. H đi vào vườn nhà anh Y, tháo sợi dây thừng cột con bò rồi dắt ra ngoài. C và H dắt con bò đến khu vực rẫy của ông Huỳnh Văn L ở thôn S, xã C, thành phố C1 cột vào gốc cây. Sau đó, C điều khiển xe mô tô 79U1 - 4298 chở H đến gặp anh Trần Văn Q ở thôn H, xã C, thành phố C1 nói Q đến rẫy ông L mua bò. Sau khi xem bò, anh Q nghi ngờ bò trộm cắp nên đến Công an xã C, thành phố C1 trình báo.

Tại bản kết luận định giá số 34 ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C1 kết luận: Con bò cái lông vàng, 02 năm tuổi, dài 1,9m; cao 1,3 mét, trọng lượng 134kg, trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSCR-HS ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Mầu Thị Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Mầu Thị Thanh H đã thành khẩn khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình, ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét và xin giảm nhẹ hình phạt;

Vật chứng vụ án:

- 01 con bò cái màu vàng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Mang Mầu Y.
- 01 xe mô tô 79U1 – 4298 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Mang B.

Phần dân sự:

- Người bị hại anh Mang Mấu Y đã nhận lại con bò cái, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mang B đã nhận lại xe mô tô 79U1 – 4298, ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với Nguyễn Văn C có hành vi cùng Mấu Thị Thanh H trộm cắp con bò của anh Mang Mấu Y. Sau khi phạm tội, C bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C1 đã tiến hành truy nã, quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Văn C, khi nào bắt được xử lý sau.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hình phạt:** Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mấu Thị Thanh H mức án từ **06** (sáu) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa bà Phạm Trân Nhật T bảo vệ cho bị cáo Mấu Thị Thanh H có ý kiến: Về nội dung, diễn biến sự việc phạm tội do bị cáo Mấu Thị Thanh H thực hiện theo kết luận của Kiểm sát viên, các tình tiết giảm nhẹ, điều luật, mức hình phạt, luật sư không tranh luận. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa bản thân, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không tranh luận;

Đại diện hợp pháp của bị cáo ông Mang V và bà Mấu Thị T không tranh luận;

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án thể hiện, bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi:** Tại phiên tòa, bị cáo Mầu Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/4/2019, C đứng ngoài cảnh giới, bị cáo H đi vào vườn nhà anh Mang Mầu Y ở thôn S, xã C, thành phố C1 tháo sợi dây thừng cột con bò rồi dắt con bò đến khu vực rẫy của ông Huỳnh Văn L ở cùng thôn cột vào gốc cây. Sau đó, C chở H đến gặp anh Trần Văn Q nói anh Q đến rẫy ông L mua bò. Anh Q nghi ngờ bò trộm cắp nên đến Công an xã C, thành phố C1 trình báo. Bị cáo H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếm đoạt tài sản là con bò của anh Y với giá trị là 12.000.000 đồng, đây là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của công dân là vi phạm pháp luật, điều này cho thấy bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Do đó bản Cáo trạng số 56/CT-VKSCR-HS ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1 đã truy tố bị cáo Mầu Thị Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. **Về hình phạt:** Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác đây là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh chung tại địa phương, gây lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội do bị rủ rê, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình người bị hại, khai nhận hành vi của mình là phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các tình tiết tăng nặng: Không có

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Mang Mầu Y đã nhận lại con bò cái, anh Y không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mang B đã nhận lại chiếc xe mô tô 79U1 – 4298, ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[5]. Đối với bị can Nguyễn Văn C có hành vi cùng Mầu Thị Thanh H trộm cắp con bò của anh Mang Mầu Y. Sau khi phạm tội, C bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C1 đã tiến hành truy nã, quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Văn C, khi nào bắt được xử lý sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mang B khai tại cơ quan Điều tra: Chiếc xe mô tô 79U1 - 4298 là tài sản hợp pháp của ông, ông B có cho Mầu Thị Thanh H mượn xe mô tô 79U1 – 4298 để đi công việc, ông không biết H dùng xe đi thực hiện trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6]. **Về án phí:** Buộc bị cáo Mầu Thị Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Mầu Thị Thanh H **09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “**Trộm cắp tài sản**”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2019).

Giao bị cáo Mầu Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

[2]. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Mầu Thị Thanh H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. **Quy định:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Bị cáo Mầu Thị Thanh H, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Mang V và bà Mầu Thị T, trợ giúp viên pháp lý bà Phạm Trân Nhật T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo ông Trần Văn S, người bị hại anh Mang Mầu Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mang B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sơ tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C1;
- Công an thành phố C1;
- THADS thành phố C1;
- Bị cáo, bị hại, người CQL, NVLQ;
- Trợ giúp viên pháp lý, luật sư;
- Lưu HS, án văn.

Trương Văn Vương